

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 89/2019/HNGĐ-ST

Ngày 10 - 7 - 2019

V/v tranh chấp xin ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hải

Các Hội thẩm:

1/ Bà Lê Kim Hiếu

2/ Bà Nguyễn Thị Hồng

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Vũ Linh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

Ngày 10 tháng 7 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 115/2019/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2019 về tranh chấp “Xin ly hôn”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 75/2019/QĐ-ST ngày 24 tháng 6 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Lâm Thị Mỹ T**, sinh năm: 1992; Địa chỉ: Ấp Q, xã T, huyện V, thành phố Cần Thơ. (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn:* Ông **Lin Ang M**, sinh năm: 1973; Địa chỉ: Số 39/4, Lộ P, khóm 0, phố T, khu T, thành phố C, Đài Loan. (Có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Phía nguyên đơn bà Lâm Thị Mỹ T trình bày: Bà có đăng ký kết hôn với ông Lin Ang M và được Sở tư pháp thành phố Cần Thơ cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 142 ngày 20/4/2010. Sau khi kết hôn, giữa 02 người phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bà T không có tình cảm với ông M, dẫn đến mục đích hôn nhân không đạt được, nên bà yêu cầu được ly hôn với ông M. Bà trình bày giữa hai người không có con chung, không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu giải quyết.

Phía bị đơn ông Lin Ang M trình bày: Tại đơn trình bày ngày 10/6/2019 được hợp pháp hóa lãnh sự ngày 13/6/2019, ông M cũng đồng ý ly hôn với bà Lâm Thị Mỹ T, do mâu thuẫn tình cảm với nhau, nên mục đích hôn nhân không đạt được như bà T trình bày, nên ông xin ly hôn với bà T, cũng như đề nghị

được vắng mặt tại Tòa án trong vụ án này. Trong quá trình chung sống giữa 02 người không có con chung, nợ chung, tài sản chung.

Do các bên đương sự đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Sau khi công bố nội dung vụ án và những tài liệu, chứng cứ do các bên đương sự cung cấp có trong hồ sơ vụ án; Sau khi Hội đồng xét xử thảo luận về nội dung cần giải quyết trong vụ án;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Bà Lâm Thị Mỹ T có đơn xin ly hôn với ông Lin Ang M là người có quốc tịch Trung Quốc (Đài Loan), ông M và bà T đều có đơn nêu ý kiến và đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt. Tòa án thụ lý, giải quyết và xét xử vắng mặt đương sự về tranh chấp xin ly hôn theo quy định tại khoản 2 Điều 123 Luật hôn nhân và gia đình và Điều 28, Điều 37, khoản 1 Điều 228, điểm a khoản 5 Điều 477 và khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Về yêu cầu ly hôn: Bà Lâm Thị Mỹ T tự nguyện kết hôn với ông Lin Ang M và đã đăng ký kết hôn tại Việt Nam. Do không có thời gian tìm hiểu nhau và bất đồng về quan điểm và phong tục tập quán nên sau kết hôn hai người xảy ra mâu thuẫn. Xét thấy, mục đích hôn nhân giữa hai bên không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3]. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Đương sự đều trình bày không có và không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Lâm Thị Mỹ T phải chịu theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 về án phí và lệ phí Tòa án.

[5]. Về quyền kháng cáo: Các bên đương sự có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa nên các đương sự có quyền kháng cáo bản án này theo quy định tại khoản 1 Điều 273 và khoản 2 Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 56, Điều 123 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 28, Điều 37, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, điểm a khoản 5 Điều 477, khoản 2 Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Lâm Thị Mỹ T.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lâm Thị Mỹ T được ly hôn với ông Lin Ang M.
- Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Đương sự trình bày không có và không yêu cầu nên không xem xét trong vụ án này.
- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Lâm Thị Mỹ T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), khấu trừ số tiền 300.000 đồng tạm ứng đã nộp theo biên lai số 001050 ngày 09/5/2019 của Cục thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ. Bà Lâm Thị Mỹ T đã nộp xong án phí sơ thẩm.
- Về quyền kháng cáo của các đương sự: Bà Lâm Thị Mỹ T có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Thời hạn kháng cáo nói trên đối với ông Lin Ang M là 30 (Ba mươi) ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND.TPCT;
- UBND V;
- THA.DS-TP. Cần Thơ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(đã ký)

Nguyễn Văn Hải